TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26/11/2021
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh; ông Phạm Ngạch.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà*:** Ông Lê Thuần Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2021 về việc "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 586/2021/QĐST-DS ngày 10/11/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh N; sinh năm: 1983; địa chỉ: Xóm Th, xã H, huyện Đ, tỉnh H. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị D; sinh năm: 1987; địa chỉ: Xóm 02, xã Phú P, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/7/2021, bản tự khai ngày 14/7/2021 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/11/2021, nguyên đơn anh Nguyễn Minh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh N và chị Lê Thị D đăng ký kết hôn vào ngày 17/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã Phú P, huyện H. Cuối năm 2015 thì giữa vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, đến đầu năm 2016 do mâu thuẫn giữa vợ chồng trở nên trầm trọng nên anh N đã về sinh sống tại huyện Đức Thọ, tỉnh Hà tĩnh và vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó cho đến

nay. Nay vì tình cảm vợ chồng không còn nên anh N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh N được ly hôn với chị D.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản : Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/7/2021, chị Lê Thị D trình bày:

Chị D và anh N được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/10/2014 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh H. Vợ chồng cùng nhau chung sống được khoảng 02 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Lý do xảy ra mâu thuẫn là vì vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Do mâu thuẫn giữ vợ chồng trở nên trầm trọng nên không thể chung sống cùng nhau và đã sống ly thân nhau từ lâu. Nay anh N xin ly hôn, chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, chị D có mặt tại Tòa án nhận thông báo về việc thụ lý vụ án, viết bản tự khai nhưng khi Tòa án tổ chức hòa giải thì chị D không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện tương đối các quy định pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của anh Nguyễn Minh N, đồng ý cho anh N ly hôn với chị D.

+ Về quan hệ con cái: Các bên đương sự không có con chung nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Về quan hệ tài sản: Các bên đương sự không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX buộc nguyên đơn anh Nguyễn Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Minh N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn với bị đơn chị Lê Thị D, có nơi cư trú tại xóm 02, xã Phú P, huyện H, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, chị D đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa ngày 10/11/2021 bị đơn chị D vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa, triệu tập hợp lệ các đương sự theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn chị D tiếp tục vắng mặt không rõ lý do; nguyên đơn anh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh N và chị Lê Thị D trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Lạc, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy đăng ký kết hôn số 22, quyển số 01 ngày 17/10/2014, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo anh N và chị D trình bày: Sau khi cưới vợ chồng cùng nhau chung sống tại xóm 02, xã Phú P, huyện H. Đời sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lý do là vì hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin ở nhau. Đầu năm 2016 thì anh N bỏ về quê tại huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm nhau và đã cắt đứt mọi mối quan hệ với nhau. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh N và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh N, đồng ý cho anh N được ly hôn với chị D.

[3] Về quan hệ con chung: Các bên đương sự không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Minh N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Minh N được ly hôn với chị Lê Thị D.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Minh N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Anh N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0004673 ngày 13/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Minh N; chị Lê Thị D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã Đ, huyện Đ;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Trịnh Xuân Minh **Phan Văn Tiến** **Mai Văn Đạt**